

Số: TVHN-205 /DBQG

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

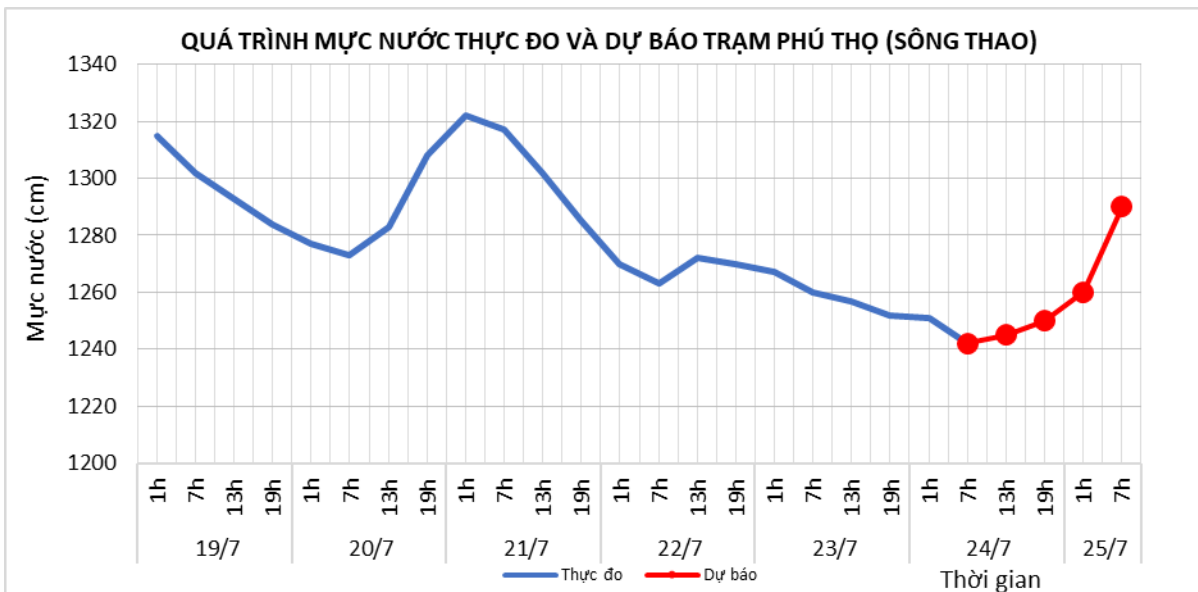
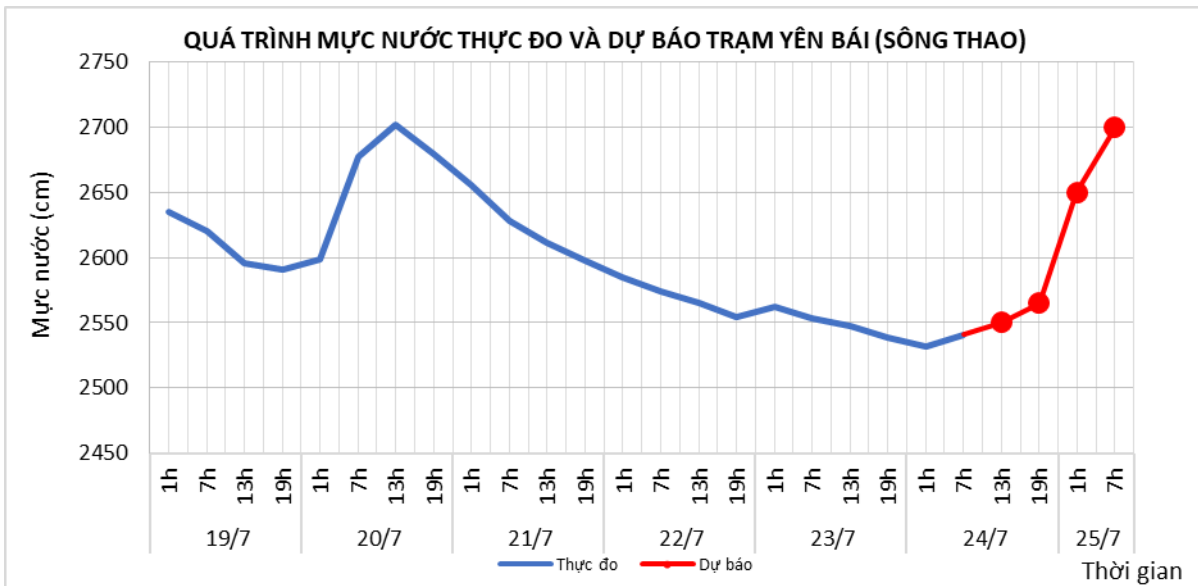
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ có khả năng lên.



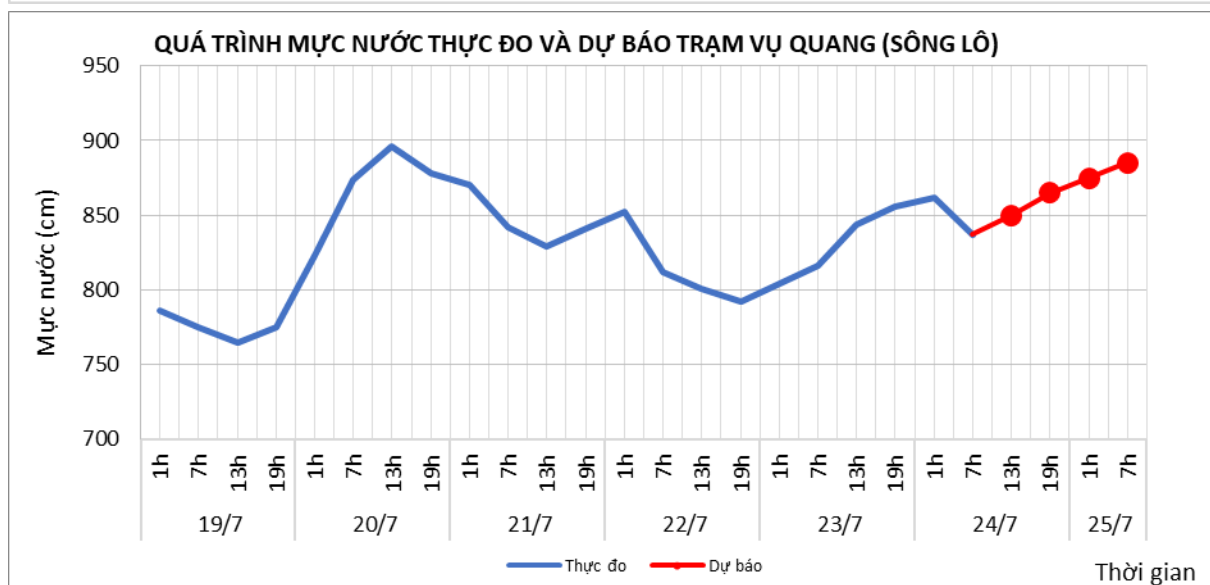
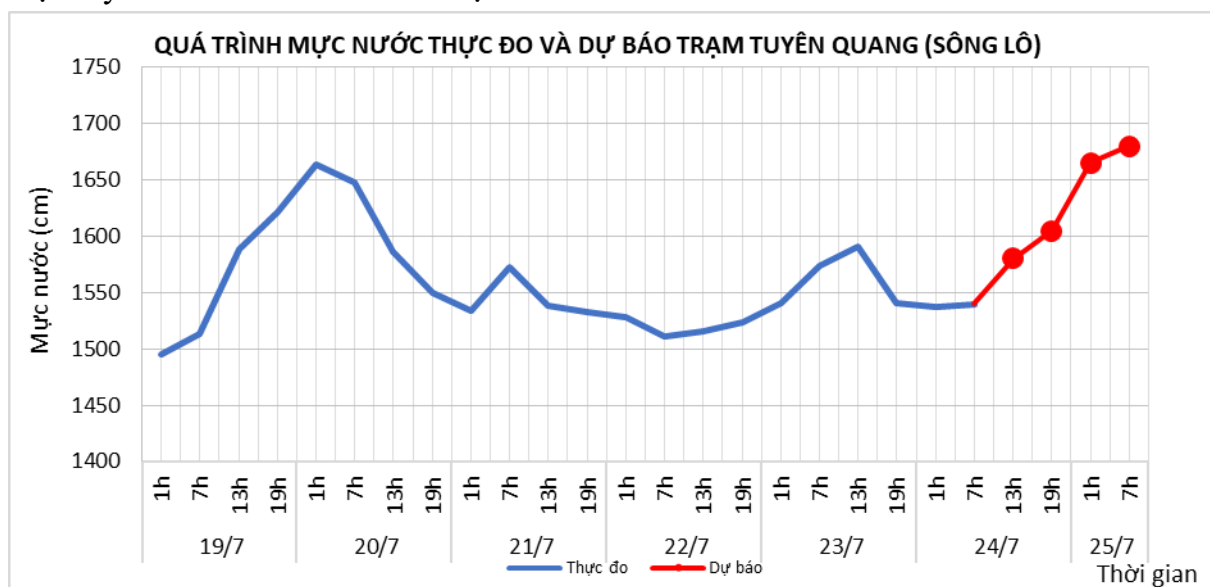
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Thượng lưu sông Lô có khả năng xuất hiện 1 đợt lũ; hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang có dao động theo ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực.



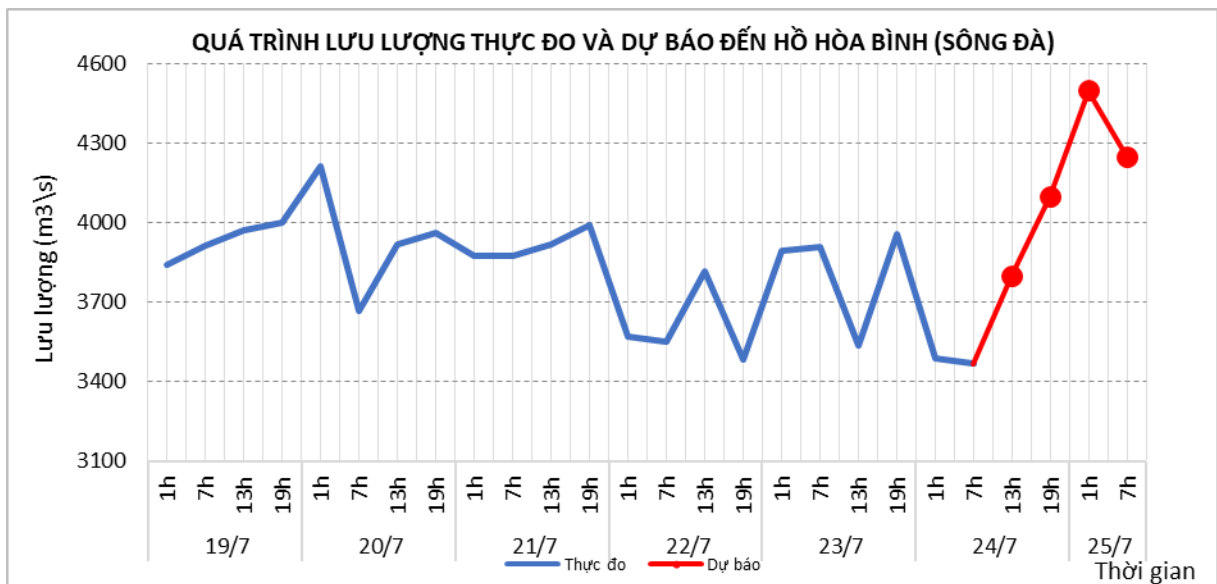
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình có khả năng tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.



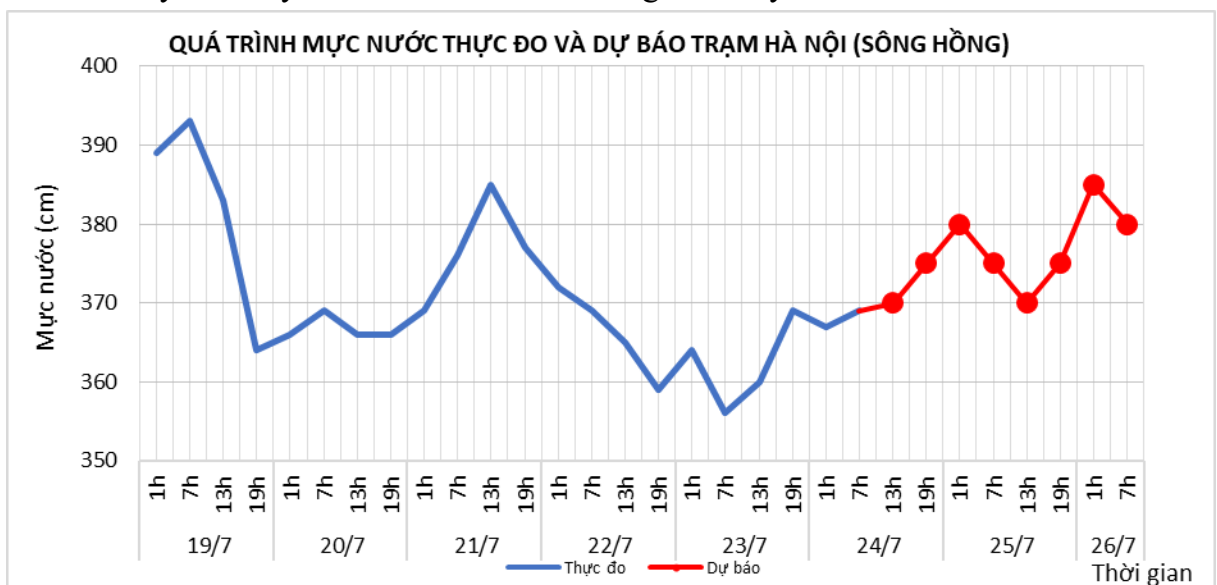
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

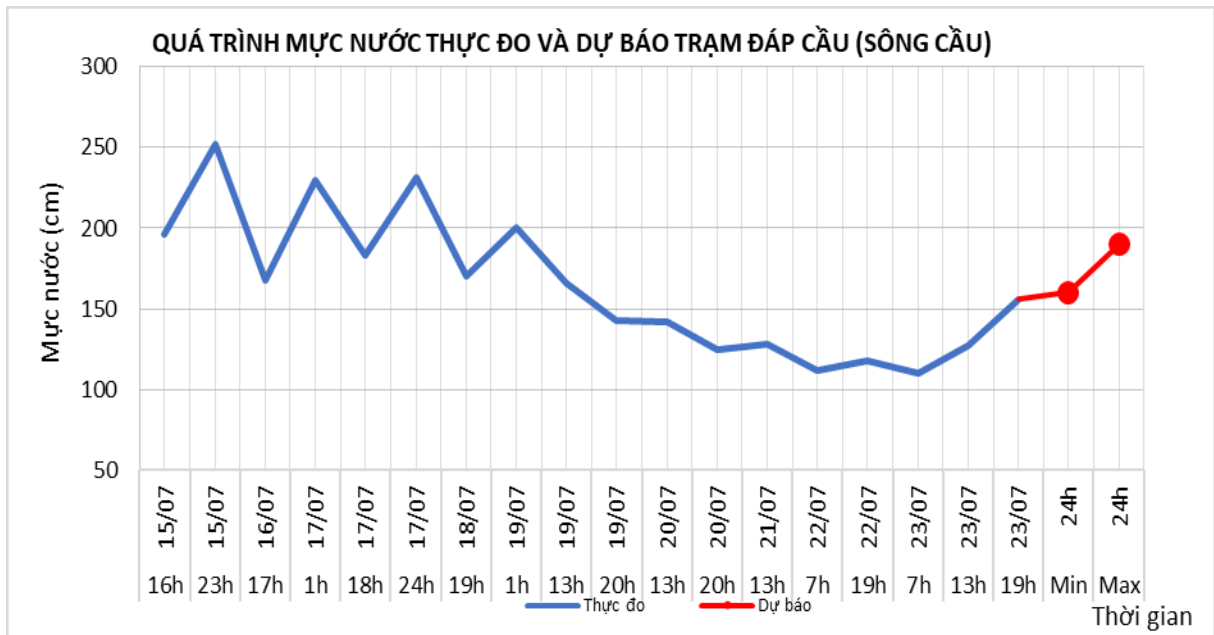
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



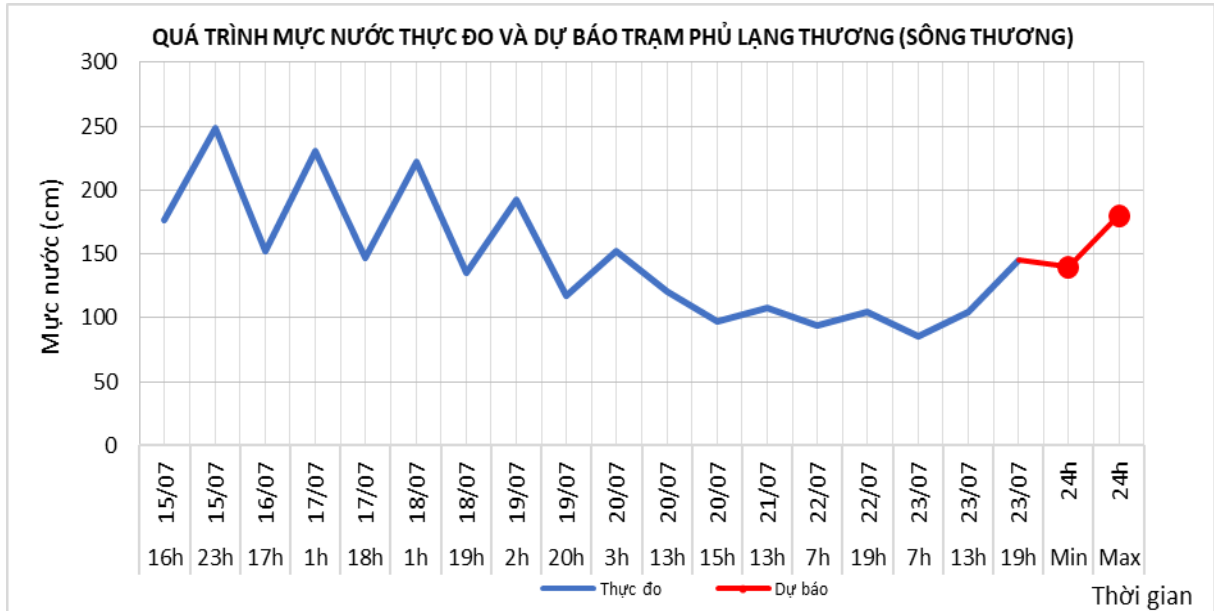
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.



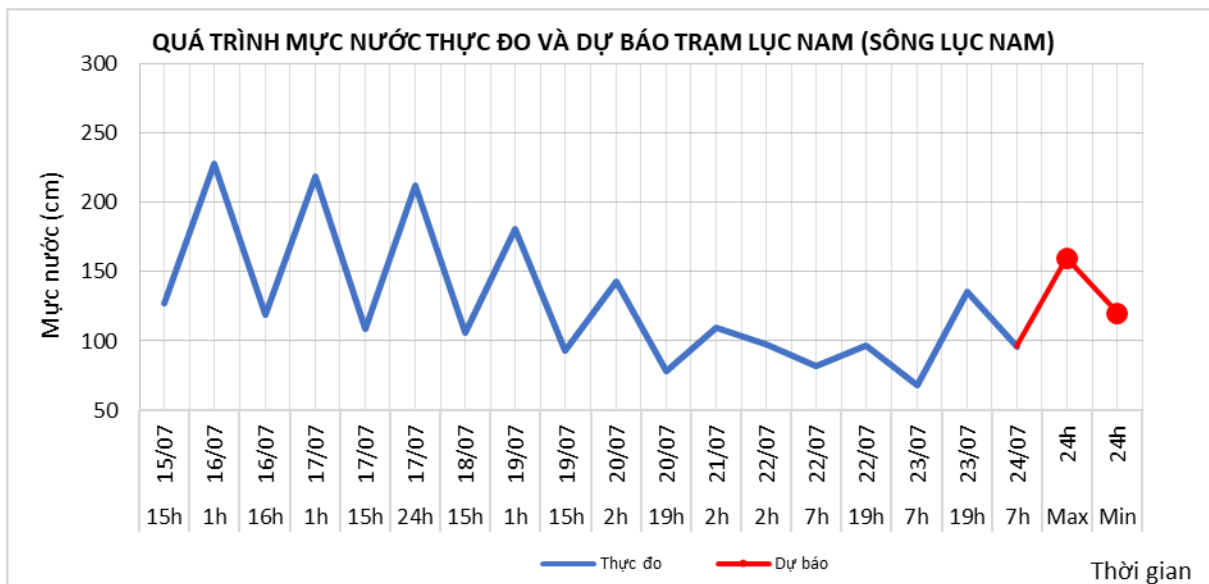
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo ảnh hưởng thủy triều.



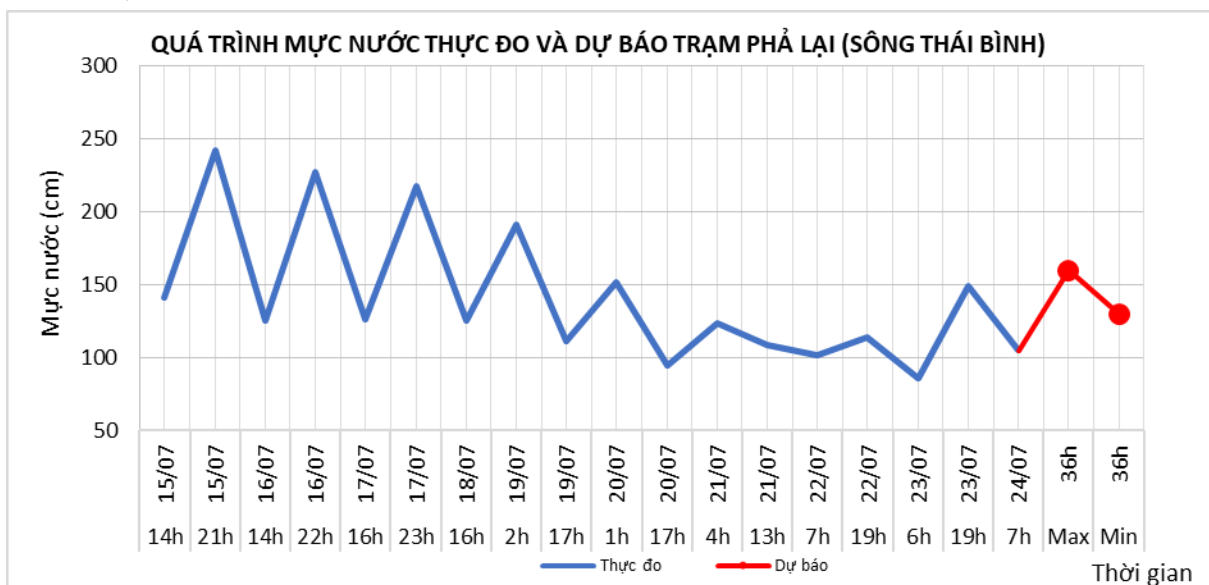
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,60m; thấp nhất là 1,30m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

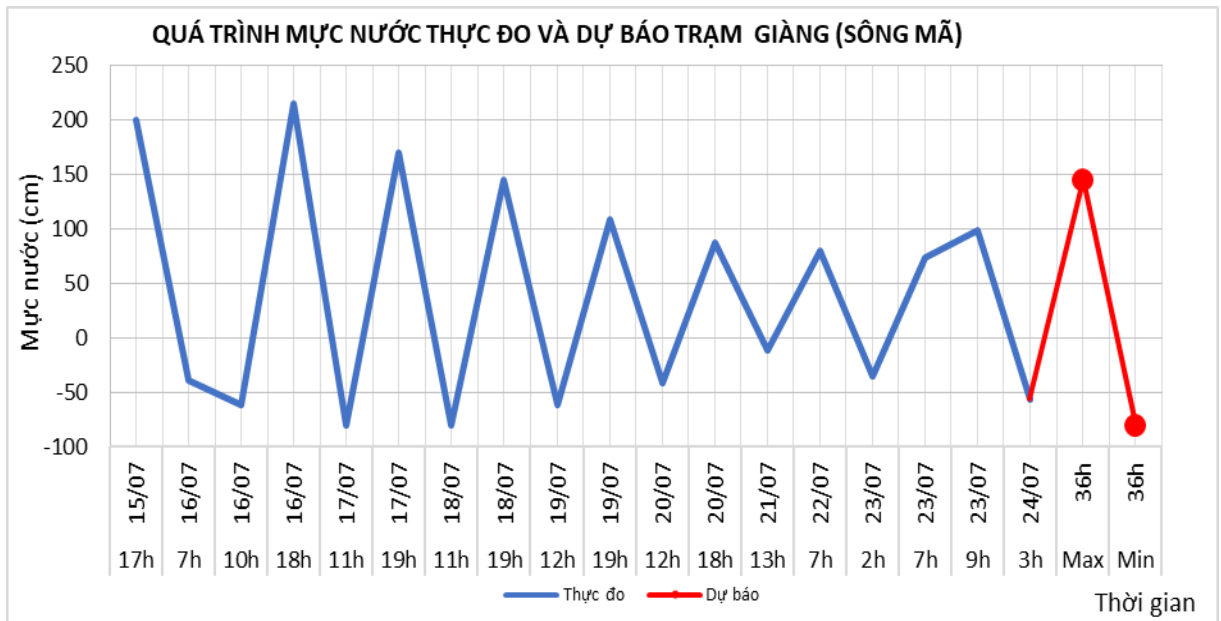
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



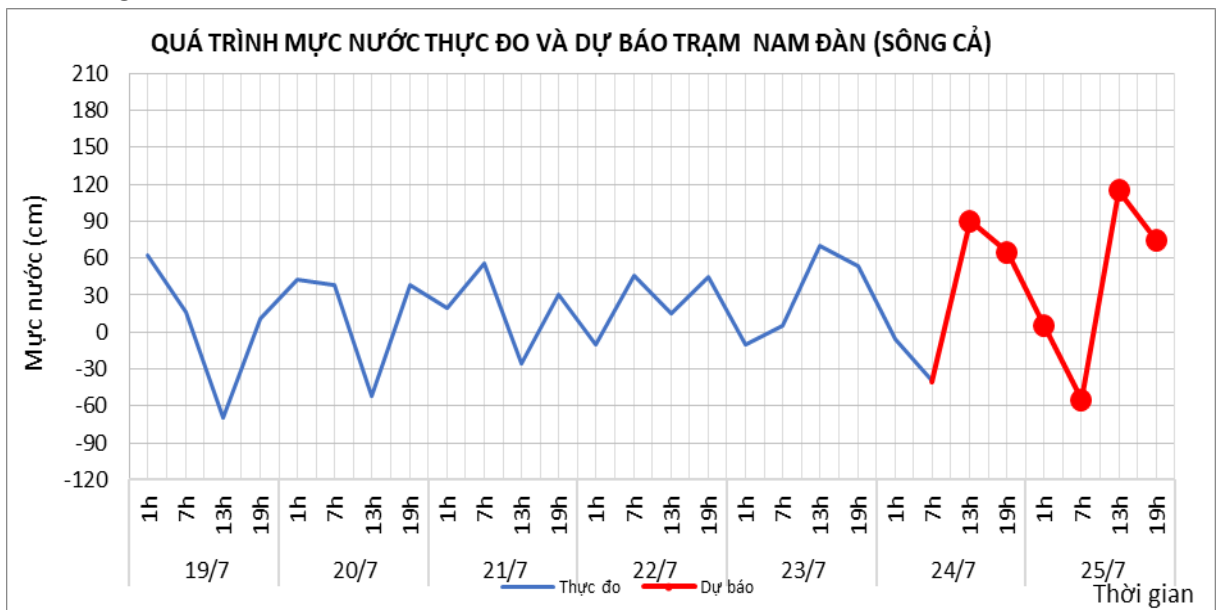
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



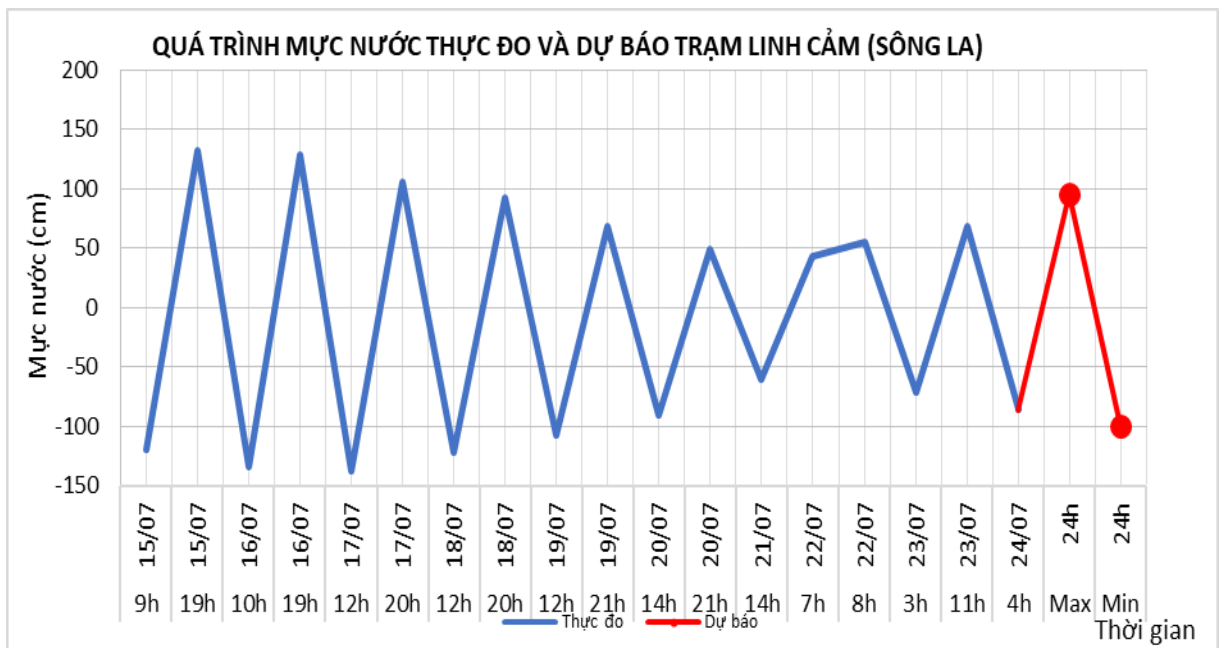
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



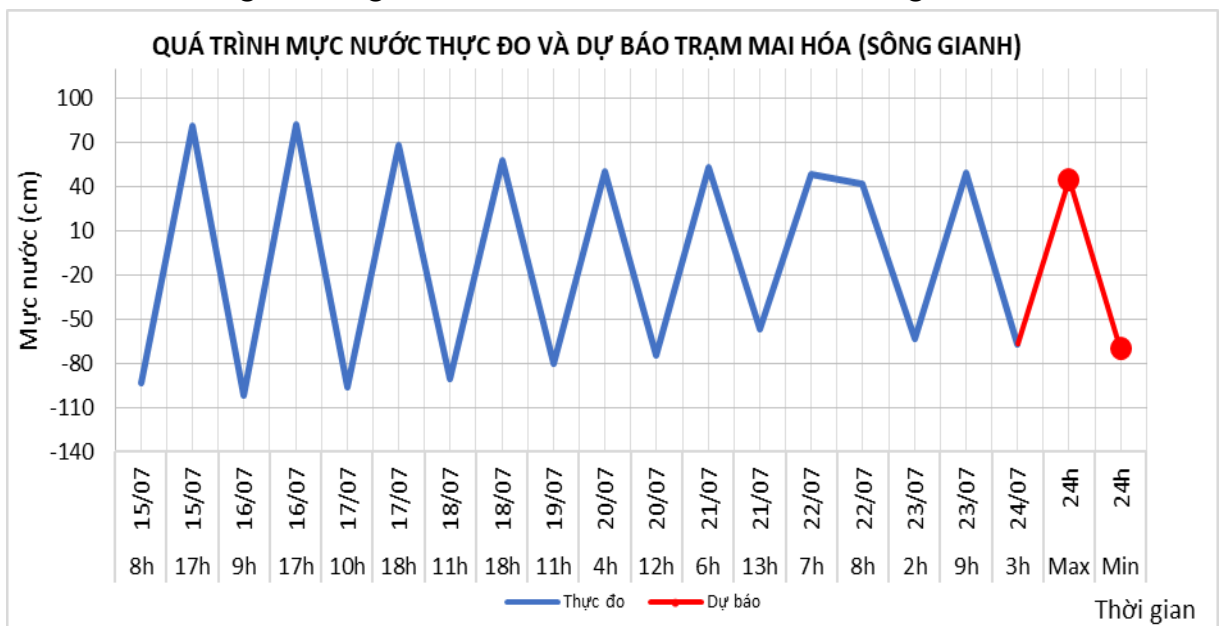
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



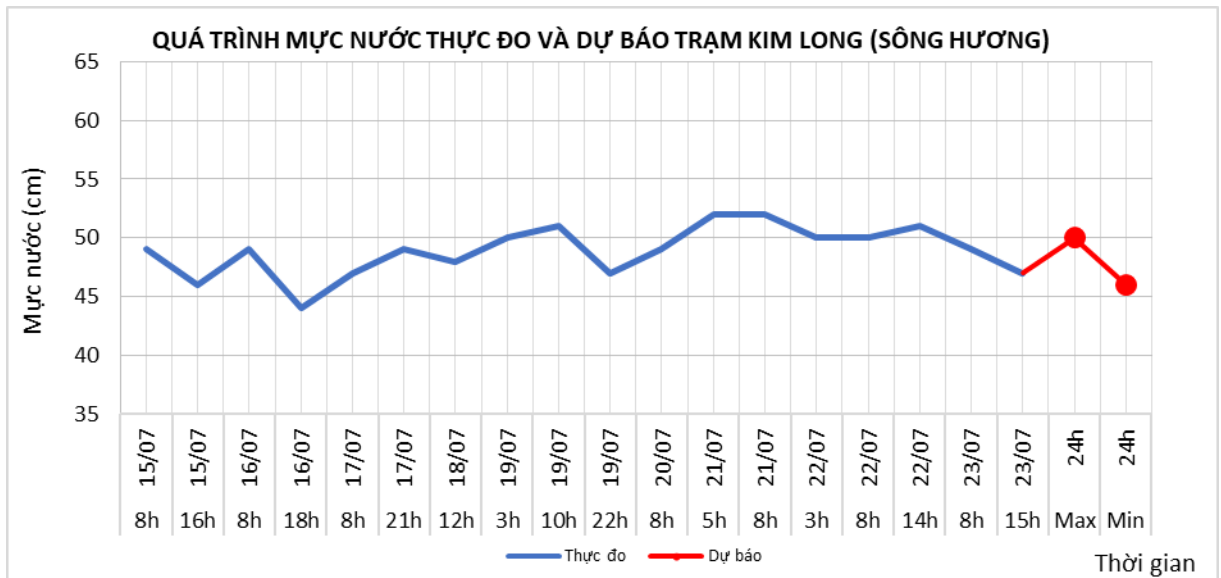
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

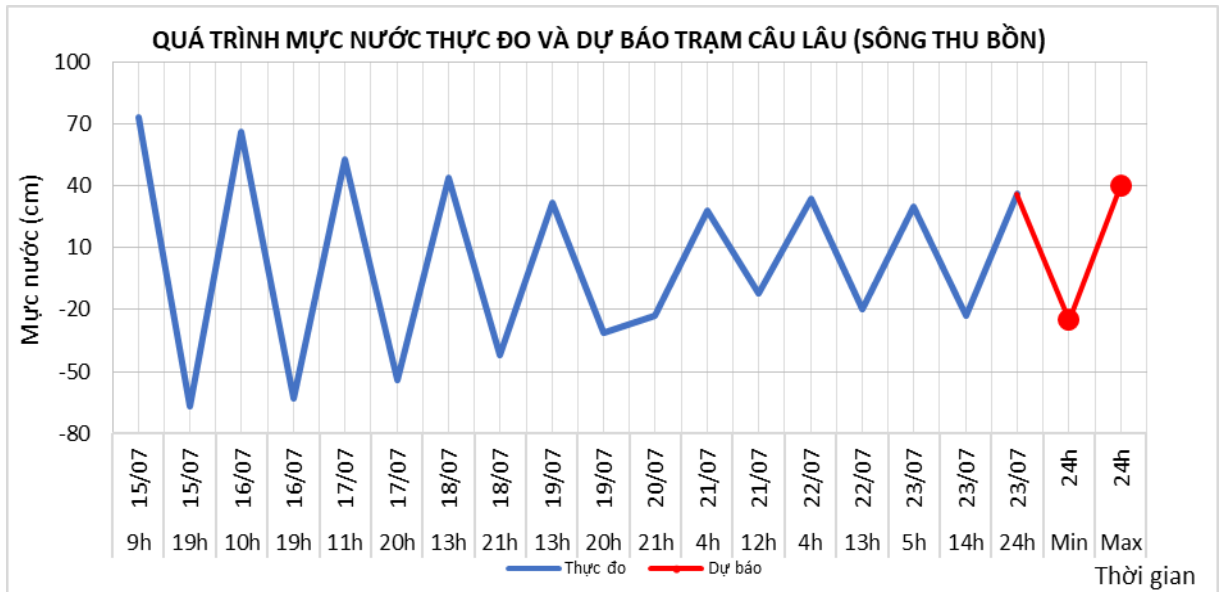
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



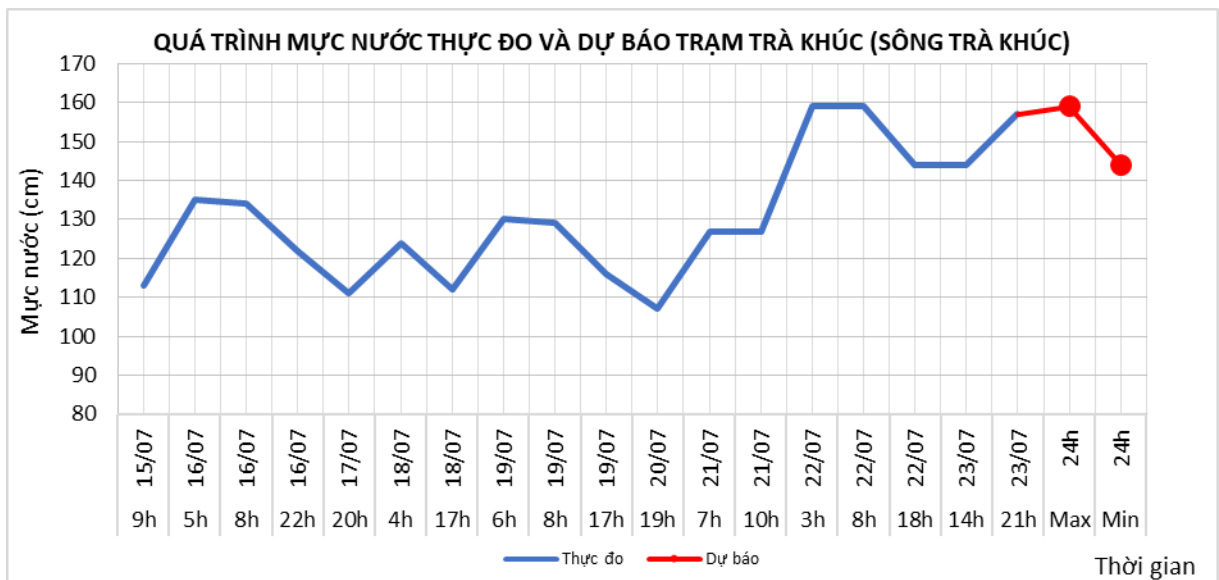
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



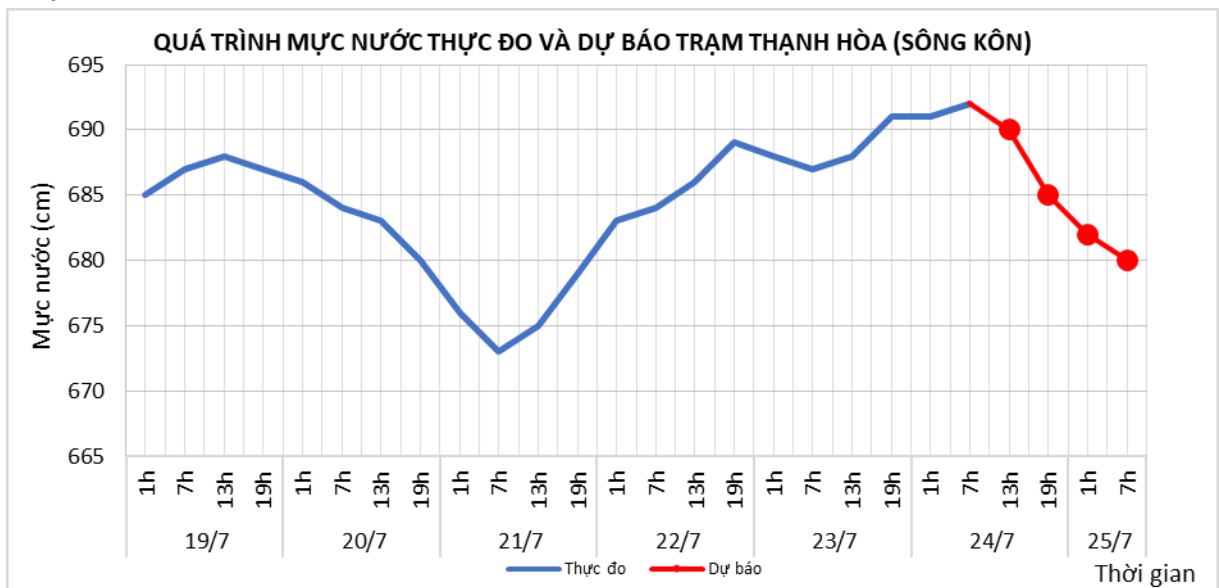
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa có dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



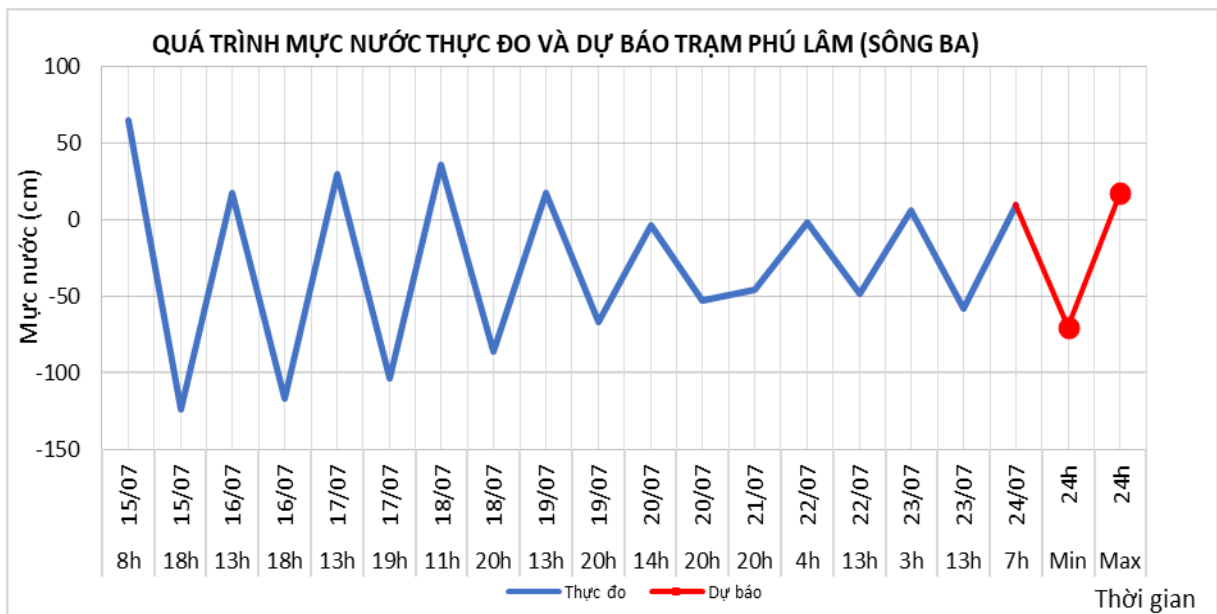
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

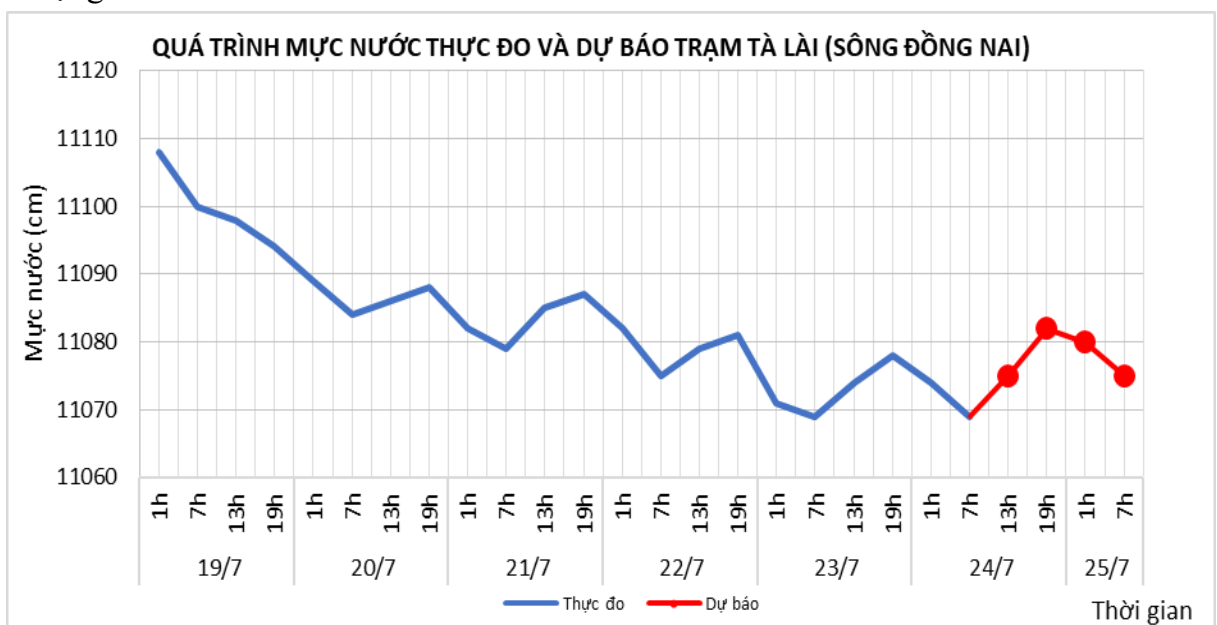
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm .

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm theo điều tiết hồ chứa thượng lưu.



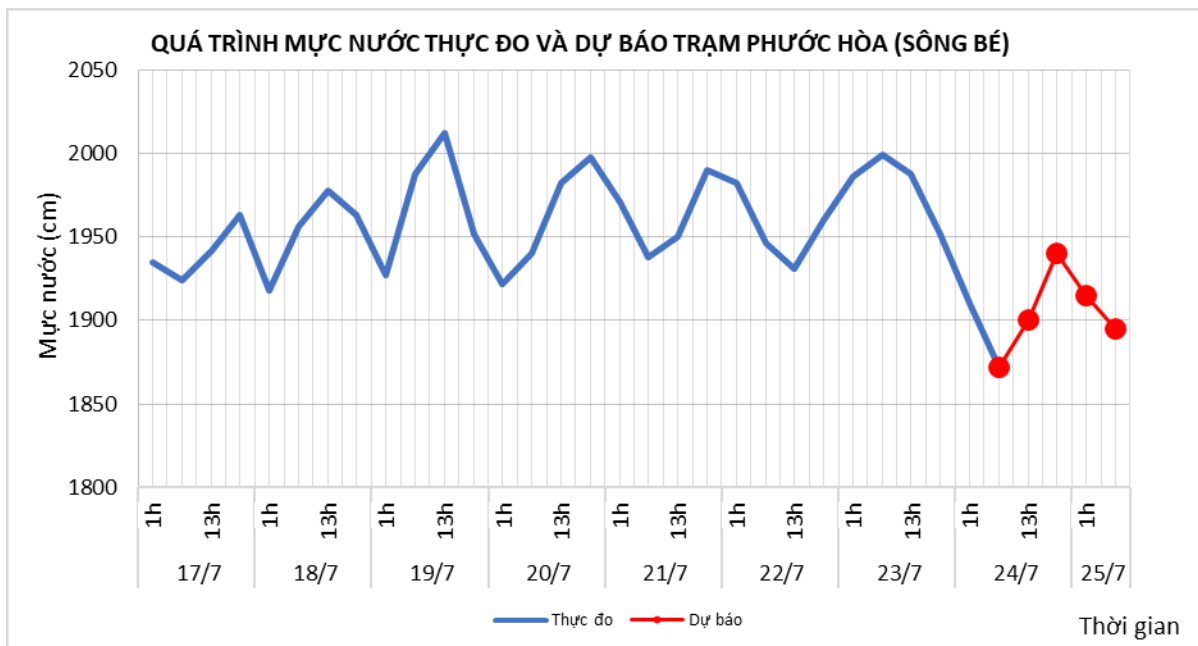
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

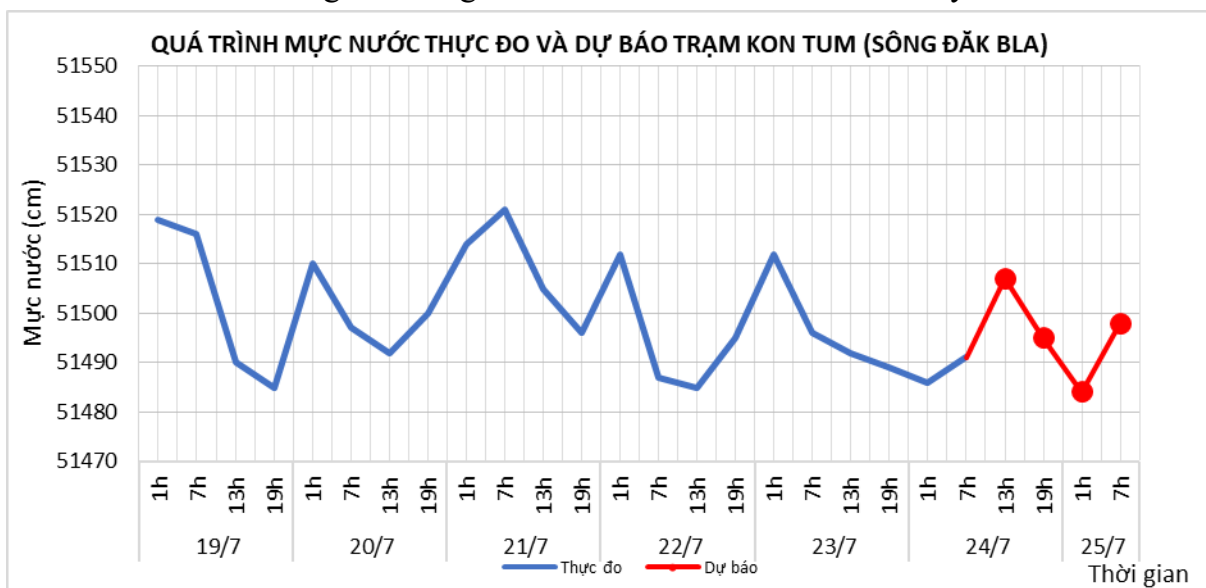
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



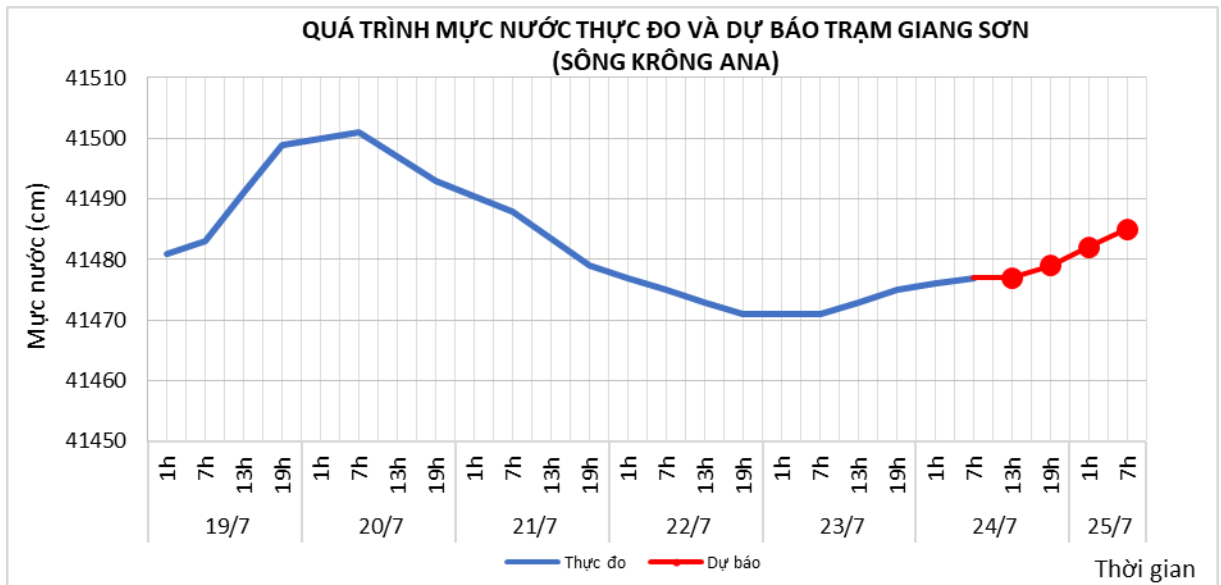
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



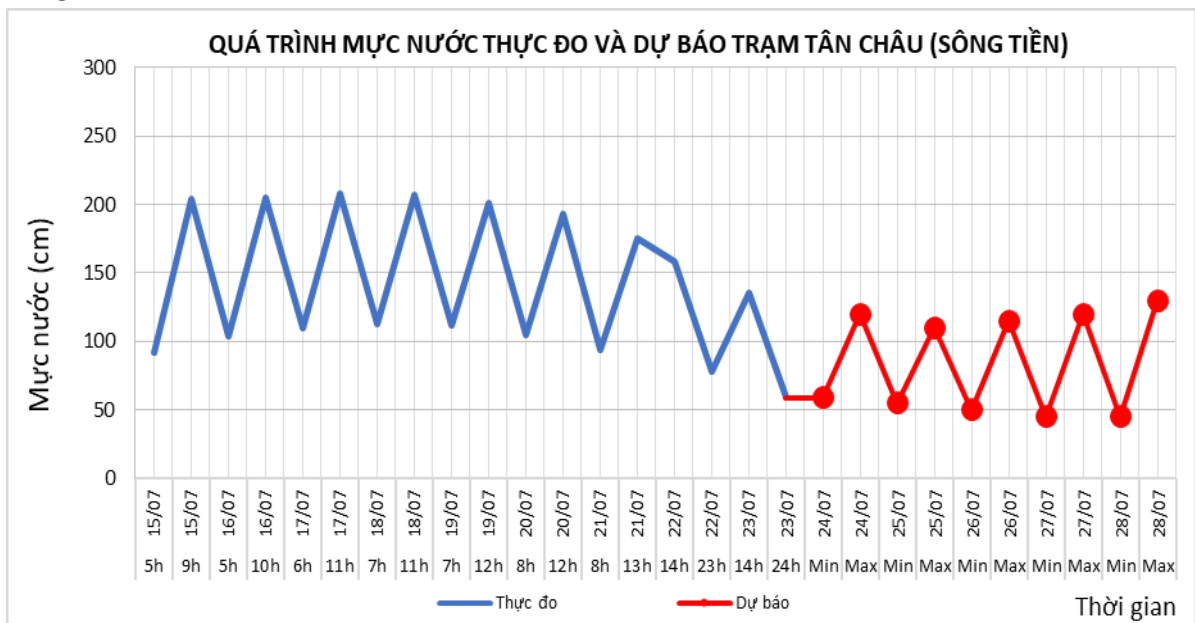
6.3. Sông Cửu Long

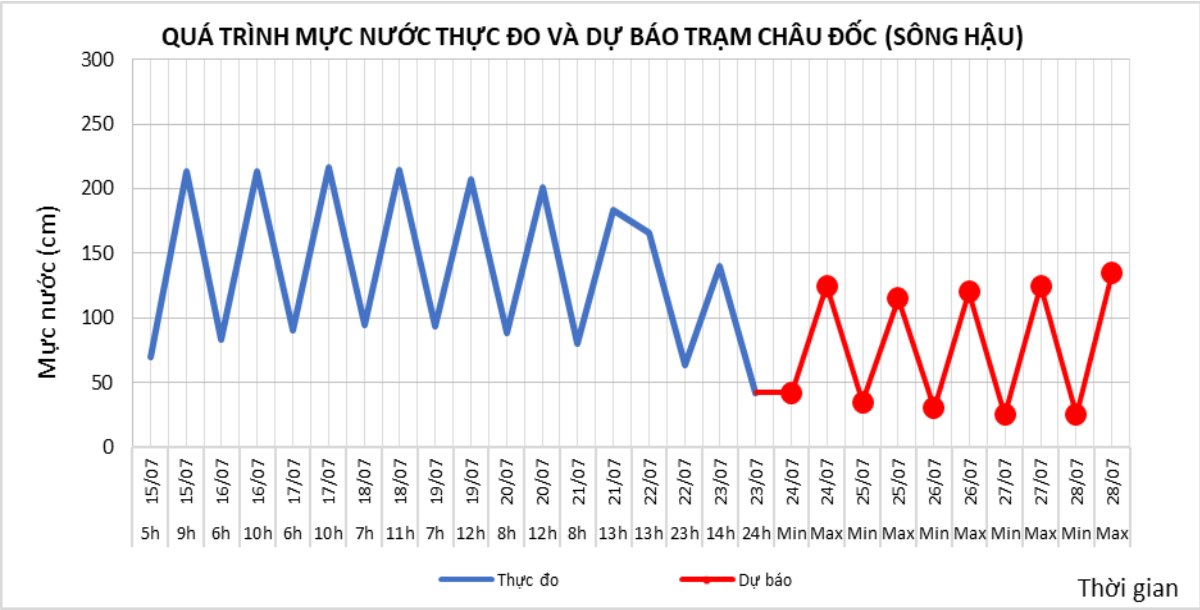
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mức nước cao nhất ngày 23/7 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,36m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,40m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Đến ngày 28/7, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,3m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,35m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-23/07	19h-23/07	1h-24/07	7h-24/07	13h-24/07		19h-24/07		1h-25/07		7h-25/07		13h-25/07		19h-25/07		1h-26/07		7h-26/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3539	3956	3490	3467	3800	⬆️	4100	⬆️	4500	⬆️	4250	⬆️								
Thao	Yên Bái	2548	2539	2532	2541	2550	⬆️	2565	⬆️	2650	⬆️	2700	⬆️								
Thao	Phú Thọ	1257	1252	1251	1242	1245	⬆️	1250	⬆️	1260	⬆️	1290	⬆️								
Lô	Tuyên Quang	1591	1541	1537	1540	1580	⬆️	1605	⬆️	1665	⬆️	1680	⬆️								
Lô	Vụ Quang	844	856	862	837	850	⬆️	865	⬆️	875	⬆️	885	⬆️								
Hồng	Hà Nội	360	369	367	369	370	⬆️	375	⬆️	380	⬆️	375	⬆️	370	⬆️	375	⬆️	385	⬆️	380	⬆️
Cả	Nam Đàn	70	54	-6	-40	90	⬆️	65	⬆️	5	⬆️	-55	⬆️	115	⬆️	75	⬆️				
Kôn	Thanh Hòa	688	691	691	692	690	⬆️	685	⬆️	682	⬆️	680	⬆️								
Đồng Nai	Tà Lài	11074	11078	11074	11069	11075	⬆️	11082	⬆️	11080	⬆️	11075	⬆️								
Bé	Phước Hòa	1988	1952	1910	1872	1900	⬆️	1940	⬆️	1915	⬆️	1895	⬆️								
Đăkbla	Kon Tum	51492	51489	51486	51491	51507	⬆️	51495	⬆️	51484	⬆️	51498	⬆️								
Krông Ana	Giang Sơn	41473	41475	41477	41477	41477	➡️	41479	⬆️	41482	⬆️	41485	⬆️								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	156	↑	127	↑	190	↑	160	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	145	↑	105	↑	180	↑	140	↑
Lục Nam	Lục Nam	136	↑	96	↑	160	↑	120	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	149	↑	86	→	160	↑	130	↑
Mã	Giàng (**)	99	↑	-56	↓	145	↑	-80	↓
La	Linh Cảm	69	↑	-86	↓	95	↑	-100	↓
Gianh	Mai Hóa	49	↑	-67	↓	45	↓	-70	↓
Hương	Kim Long	49	↓	47	↓	50	↑	46	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	36	↑	-23	↓	40	↑	-25	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	157	↓	144	→	159	↑	144	→
Đà Rằng	Phú Lâm	10	↑	-58	↓	18	↑	-70	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		23/07		24/07		25/07		26/07		27/07		28/07		23/07		24/07		25/07		26/07		27/07		28/07	
Sông Tiền	Tân Châu	136	📉	120	📉	110	📉	115	📈	120	📈	130	📈	59	📉	59	👉	55	📉	50	📉	45	📉	45	👉
Sông Hậu	Châu Đốc	140	📉	125	📉	115	📉	120	📈	125	📈	135	📈	42	📈	42	👉	35	📉	30	📉	25	📉	25	👉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 25/07

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng